

# THỰC TRẠNG SỬ DỤNG BÌNH XỊT DỰ PHÒNG HEN PHẾ QUẢN MDI CỦA BỆNH NHÂN HEN PHẾ QUẢN TẠI PHÒNG KHÁM KHOA NỘI 1 BỆNH VIỆN SAINT PAUL THÁNG 11-12 NĂM 2020

Phạm Thị Cẩm Hưng<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Nga<sup>1</sup>, Lê Thúy Hương<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Đánh giá thực trạng sử dụng bình xịt dự phòng hen phế quản MDI có corticoid của bệnh nhân hen phế quản tại phòng khám khoa Nội 1 bệnh viện Saint Paul tháng 11-12 năm 2020. **Phương pháp:** Mô tả cắt ngang. **Kết quả nghiên cứu:** Đa số người bệnh hen phế quản có độ tuổi trên 70 (40%), là nam giới (58%), trong gia đình có người bị hen (70%), không có tiền sử dị ứng (62%), không mắc bệnh hen từ nhỏ (76%). Đa số người bệnh có tư thế đúng khi dùng bình xịt (96%); cách thở đúng trước khi xịt thuốc (56%); hít thật sâu, dài cùng lúc bắt đầu xịt thuốc (64%), ngâm bình xịt đúng cách (82%); súc miệng sau khi xịt thuốc (74%). 100% người bệnh mở đóng nắp bình khi sử dụng, cầm bình đúng cách và lắc đều bình trước khi xịt thuốc. Chỉ có 5 người bệnh có thời gian nín thở đúng khi hít thuốc 10 giây (10%). Đa số người bệnh hen phế quản sử dụng bình xịt MDI có corticoid không đạt (90%). **Kết luận:** Đa số người bệnh hen phế quản sử dụng bình xịt MDI có corticoid không đạt (90%).

## SUMMARY

### THE USAGE STATUS OF MDI - METERED DOSE ASTHMA INHALERS AMONG ASTHMATIC PATIENTS AT THE INTERNAL MEDICINE DEPARTMENT 1 OF SAINT PAUL GENERAL HOSPITAL IN NOVEMBER-DECEMBER 2020

**Objective:** Evaluating the usage status of MDI - metered dose asthma inhalers among asthmatic patients at the internal medicine department 1 of Saint Paul General Hospital in November - December 2020. **Method:** Cross-sectional descriptive study. **Research results:** The majority of asthmatic patients were over 70 years old (40%), male (58%), had a family history of asthma (70%), had no allergic history (62%), and did not suffer from asthma since childhood (76%). Most patients used the inhaler in the correct posture (96%), breathed correctly before inhaling the medication (56%), took a deep, long breath simultaneously while starting to inhale the medication (64%), held the inhaler in the correct way (82%), and rinsed their mouth after inhaling the medication (74%). All patients correctly opened and closed the inhaler during use, held the inhaler correctly, and shook the inhaler evenly before use. Only 5 patients correctly held their breath for 10 seconds while

inhaling the medication (10%). The majority of asthmatic patients using corticosteroid inhalers (MDI) did not achieve proper usage (90%). **Conclusion:** The majority of asthmatic patients using corticosteroid inhalers (MDI) did not achieve proper usage (90%).

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hen phế quản (HPQ) là một vấn đề y tế toàn cầu nghiêm trọng ảnh hưởng đến tất cả mọi nhóm tuổi. Theo báo cáo của Tổ chức toàn cầu về hen (GINA) năm 2014: Tỷ lệ người mắc hen phế quản đang tăng lên tại nhiều quốc gia. Dù một số quốc gia đã giảm được số nhập viện và tử vong, hen phế quản vẫn tạo một gánh nặng không thể chấp nhận được lên hệ thống chăm sóc sức khỏe và lên xã hội qua việc mất năng suất nơi làm việc và sự xáo trộn của gia đình [5].

Hen là một bệnh rất nguy hiểm với nhiều hậu quả nghiêm trọng: Tử vong do hen cũng tăng rõ rệt ở nhiều nước. Mỗi năm trên thế giới có khoảng 250.000 trường hợp tử vong do hen, điều quan trọng hơn là 85% những trường hợp tử vong do hen có thể tránh được nếu được phát hiện sớm, điều trị đúng và kịp thời [1].

Chương trình phòng chống hen phế quản toàn cầu đã khẳng định hiệu quả trong điều trị kiểm soát hen phế quản, nhấn mạnh việc điều trị dự phòng, người bệnh có lối sống sinh hoạt hợp lý thì hoàn toàn có thể kiểm soát được bệnh. Những năm gần đây chương trình phòng chống HPQ được triển khai ở nhiều nước, trong đó có Việt Nam, với mục tiêu là áp dụng rộng rãi liệu pháp điều trị kiểm soát HPQ triệt để và nó được xem như giải pháp hữu hiệu cho người bệnh [7].

Việt Nam, chưa có nghiên cứu điều tra tổng thể nào về bệnh HPQ trên phạm vi cả nước, qua một số nghiên cứu ở các địa phương của một số tác giả, ước tính tỷ lệ mắc HPQ người trưởng thành khoảng 2-6% [7]. Chương trình phòng chống hen theo GINA đã được triển khai ở nước ta và việc dùng thuốc kiểm soát cơn hen đóng một vai trò quan trọng trong việc điều trị và dự phòng tái phát bệnh, trong đó có dùng bình xịt dự phòng. Để dự phòng tốt cần sử dụng thuốc đúng cách. Các nghiên cứu về sử dụng bình xịt dự phòng hen phế quản MDI của bệnh nhân HPQ còn ít chính vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu: *Đánh giá*

<sup>1</sup>Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

Chịu trách nhiệm chính: Phạm Thị Cẩm Hưng

Email: phamcamhungal@hmtu.edu.vn

Ngày nhận bài: 01.3.2024

Ngày phản biện khoa học: 19.4.2024

Ngày duyệt bài: 13.5.2024

thực trạng sử dụng bình xịt dự phòng hen phế quản MDI có corticoid của bệnh nhân hen phế quản tại phòng khám khoa Nội 1 bệnh viện Sain Paul tháng 11-12 năm 2020.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** Người bệnh được chẩn đoán hen phế quản được quản lý tại phòng khám khoa Nội 1 bệnh viện Saint Paul từ 11/2020 đến 12/2020.

\* **Tiêu chuẩn chẩn đoán hen phế quản theo GINA 2016 [5]:**

\* **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Người bệnh đồng ý tham gia nghiên cứu.

\* **Tiêu chuẩn loại trừ:** - Bệnh nhân không đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Bệnh nhân bị tâm diéc bẩm sinh hoặc mắc các vấn đề về trí tuệ.

**2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu**

**2.2.1. Địa điểm nghiên cứu:** Nghiên cứu được tiến hành tại phòng khám khoa Nội 1 bệnh viện Sain Paul.

**2.2.2. Thời gian nghiên cứu:** Từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020.

**2.3. Phương pháp nghiên cứu**

**2.3.1. Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang

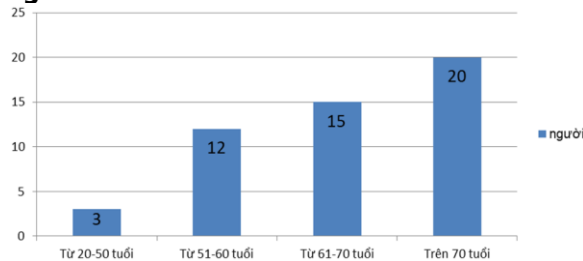
**2.3.2 Cỡ mẫu, chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện 50 bệnh nhân đủ tiêu chuẩn trong thời gian nghiên cứu

**2.3.3. Kỹ thuật thu thập số liệu:** Quan sát người bệnh sử dụng bình xịt dự phòng hen phế quản MDI có corticoid và ghi lại theo mẫu bệnh án nghiên cứu

**2.3.4. Xử lý số liệu và phân tích số liệu:** Số liệu được nhập và phân tích, xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0

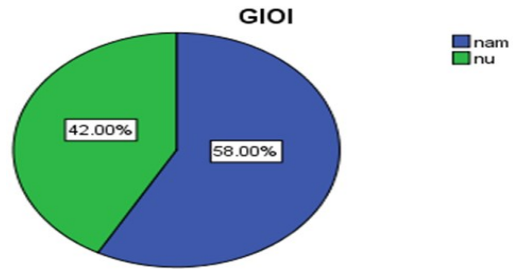
**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu**



**Biểu đồ 3.1: Phân bố đối tượng nghiên cứu theo nhóm tuổi**

**Nhận xét:** Đa số người bệnh có độ tuổi trên 70 (40%), độ tuổi từ 61-70 tuổi chiếm 30%, từ 51- 60 tuổi chiếm 24%



**Biểu đồ 3.2: Phân bố đối tượng nghiên cứu theo giới tính**

**Nhận xét:** Tỷ lệ nam giới mắc hen phế quản cao hơn nữ giới lần lượt là 58% và 42%

**Bảng 3.1. Tiền sử liên quan đến hen của đối tượng nghiên cứu**

Tiền sử	Đặc điểm	Số NB	Tỉ lệ (%)
Hen mắc lúc nhỏ	Có	12	24%
	Không	38	76%
Gia đình có người bị hen	Có	15	30%
	Không	35	70%
Dị ứng	Có	19	38%
	Không	31	62%

**Nhận xét:** Đa số người bệnh trong gia đình có người bị hen (70%), không có tiền sử dị ứng (62%), không mắc bệnh hen từ nhỏ (76%)

**3.2. Thực trạng sử dụng bình xịt dự phòng hen MDI có chứa corticoid**

**Bảng 3.2. Sử dụng bình xịt dự phòng hen MDI có chứa corticoid**

Sử dụng bình xịt phòng hen MDI	Số người bệnh	Tỷ lệ (%)	
Mở đóng nắp bình	Có	50	100%
	Không	0	0%
Tư thế	Đứng thẳng	23	46%
	Ngồi thẳng	25	50%
	Tư thế khác	2	4%
Cách cầm bình	Cầm thẳng đứng bằng 2 ngón tay	50	100%
	Cầm cách khác	0	0%
Lắc đều bình trước khi xịt	Có	50	100%
	Không	0	0%
Cách thở trước xịt thuốc	Thở ra cho đến khi không thể thở ra được nữa	28	56%
	Thở ra không hết	20	40%
	Cứ thể xịt thuốc	2	4%
Cách ngậm bình xịt	Ngậm kín môi vào phần miệng ống của bình xịt	41	82%
	Ngậm sai	8	16%
Cách hít lúc xịt thuốc	Hít thật sâu, chậm cùng lúc bắt đầu xịt thuốc	32	64%
	Hít sai cách	18	36%

**Nhận xét:** + Tư thế người bệnh khi dùng bình xịt chủ yếu là ngồi thẳng (50%), đứng thẳng (46%), chỉ có khoảng 4% là sai tư thế.

+ 100% người bệnh mở đóng nắp bình khi sử dụng, cầm bình đúng cách: cầm thẳng đứng bằng 2 ngón tay, và lắc đều bình trước khi xịt thuốc.

+ Đa số người bệnh có cách thở đúng trước khi xịt thuốc: thở ra cho đến khi không thể thở ra được nữa (56%), còn 20 người bệnh thở ra không hết chiếm 40% và 4% cứ thế xịt thuốc.

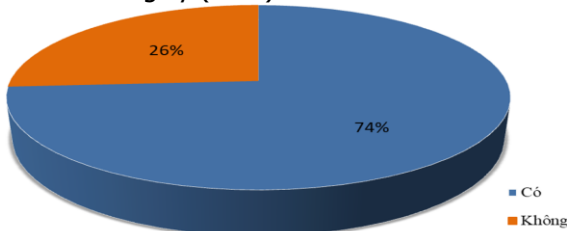
+ 64% người bệnh hít thật sâu, thật dài cùng lúc bắt đầu xịt thuốc, còn lại 36% là thực hiện không đúng.

+ 41 người bệnh ngâm bình xịt đúng cách: ngâm kín môi vào phần miệng ống của bình xịt, chiếm đa số 82%.

**Bảng 3.3. Thời gian nín thở khi xịt thuốc**

Thời gian (giây)	Số NB (người)	Tần số (%)
0	4	8%
5-7	23	46%
8-9	18	36%
10	5	10%
Trung bình	7±2.382 giây	

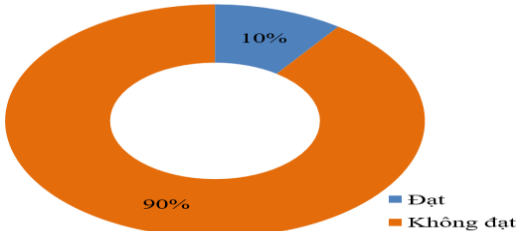
**Nhận xét:** Thời gian nín thở khi xịt thuốc trung bình là 7±2.382 giây, Đa số người bệnh có thời gian nín thở trước khi xịt thuốc từ 5-7 giây (46%), chỉ có 5 NB có thời gian nín thở đúng khi hít thuốc 10 giây (10%)



**Biểu đồ 3.3: Tỷ lệ súc miệng sau xịt thuốc**

**Nhận xét:** Đa số người bệnh súc miệng sau khi xịt thuốc chiếm 74% (37NB).

### 3.3.2. Đánh giá thực hành sử dụng bình xịt MDI.



**Biểu đồ 3.4: Biểu đồ đánh giá thực hành sử dụng bình xịt MDI**

**Nhận xét:** Chỉ có 10% (5 người bệnh) thực hành đúng sử dụng bình xịt MDI, đa số là không đạt chiếm 90% (45NB).

## IV. BÀN LUẬN

### 4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong 50 người bệnh hen phế quản có 3 người bệnh trong độ tuổi từ 20-50 tuổi chiếm tỉ lệ thấp 6%. Đa số là trong độ tuổi trên 70 tuổi chiếm tỉ lệ 40%. Với tỉ lệ mắc HPQ ở nam là 29 người bệnh chiếm 58% cao hơn nữ: 21 người bệnh chiếm 42%, với tỉ lệ nam/nữ là 1.38 tương đồng với nghiên cứu của Phạm Quang Đoàn và cộng sự (2011) là 1.24 [6]. Theo một số tác giả những người mắc hen phế quản thường có kèm theo tiền sử dị ứng với các dị nguyên như: lông chó, lông mèo, mạt nhà, thời tiết, phấn hoa,... Dựa theo bảng 3.1, đa số người bệnh không có tiền sử dị ứng chiếm 62%, có 19 người bệnh có tiền sử dị ứng với thức ăn, thời tiết,... chiếm 38%, trong đó chủ yếu là những bệnh nhân ở độ tuổi từ 20-50 tuổi và người bị hen khi còn trẻ.

Hen phế quản có yếu tố gia đình [2], gia đình có người thân mắc hen phế quản là một trong những yếu tố nguy cơ dẫn đến bệnh. Theo bảng 3.1 có 12 người bệnh mắc hen từ nhỏ chiếm 24%, 15 người bệnh gia đình có người bị hen chiếm 30%.

### 4.2. Thực trạng sử dụng bình xịt dự phòng hen dạng MDI có corticoid.

Về thực trạng sử dụng bình xịt dự phòng hen dạng MDI có corticoid, tư thế người bệnh khi dùng bình xịt chủ yếu là ngồi thẳng (50%), đứng thẳng (46%) chỉ có khoảng 4% (2 người bệnh) là sai tư thế, 100% người bệnh là mở đóng nắp khi sử dụng, cầm bình đúng cách: cầm thẳng đứng bằng 2 ngón tay, và lắc đều bình trước khi xịt thuốc.

Đa số người bệnh có cách thở đúng trước khi xịt thuốc: thở ra cho đến khi không thể thở ra được nữa chiếm 56% (28 người bệnh) tương đồng với nghiên cứu của Đinh Thị Thu Huyền [8]

Hầu hết người bệnh (64%) là hít thật sâu, chậm cùng lúc bắt đầu xịt thuốc nhưng chỉ có 5 người bệnh (10%) có thời gian nín thở đúng khi hít thuốc là 10 giây. Chủ yếu là từ 5-7 giây có 23 người bệnh chiếm 46%, có 18 người bệnh có thời gian nín thở từ 8-9 giây chiếm 36% và không nín thở sau khi hít vào 8% với 4 người bệnh. Có thể do phần lớn là người bệnh cao tuổi trong độ tuổi từ 60 tuổi trở ra, khả năng phối hợp tay với lúc hít bị hạn chế, khả năng nín thở giảm.

Có 41 người bệnh ngâm bình xịt đúng cách: ngâm kín môi vào phần miệng ống của bình xịt, chiếm đa số 82%, nhưng vẫn còn 18% là chưa biết ngâm bình xịt đúng cách. Đa số NB súc miệng sau khi xịt thuốc chiếm 74% (37 người bệnh), có 26% là không súc miệng sau khi xịt

thuốc, chủ yếu gặp ở người cao tuổi hay quên. Dựa theo bảng kiểm quy trình thực hiện của Nguyễn Đức Thọ 2016 [7] có 10% (5 người bệnh) đạt, thực hiện đúng 9 bước, còn 45 người bệnh (90%) không đạt, phù hợp với nghiên cứu của Đinh Thị Thu Huyền và cộng sự 2020 [8] với 13.3% đạt, 86.7% không đạt. Chủ yếu người bệnh thực hiện không đúng ở các bước nín thở 10 giây sau khi xịt thuốc, thở ra trước khi xịt thuốc.

## V. KẾT LUẬN

- Đa số người bệnh hen phế quản có độ tuổi trên 70 (40%), là nam giới (58%), trong gia đình có người bị hen (70%), không có tiền sử dị ứng (62%), không mắc bệnh hen từ nhỏ (76%)
- Đa số người bệnh có tư thế đúng khi dùng bình xịt (96%); cách thở đúng trước khi xịt thuốc (56%); hít thật sâu, dài cùng lúc bắt đầu xịt thuốc (64%), ngậm bình xịt đúng cách (82%); xúc miệng sau khi xịt thuốc (74%)
- 100% người bệnh mở đóng nắp bình khi sử dụng, cầm bình đúng cách và lắc đều bình trước khi xịt thuốc
- Chỉ có 5 người bệnh có thời gian nín thở đúng khi hít thuốc 10 giây (10%)
- Đa số người bệnh hen phế quản sử dụng bình xịt MDI có corticoid không đạt (90%)

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **BỘ Y TẾ** (2009), Quyết định 4776/QĐ-BYT ngày 4 tháng 12 năm 2009 về việc "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hen phế quản".
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI** (2020). Bệnh học nội khoa tập 1. Nhà xuất bản y học
3. **Centers for Disease Control and Prevention** (2012), "Work-related asthma - 38 and district of olumbia, 2006- 2009", MMWR Morb Mortal Wkly Rep, 61(20), pp. 375-8.
4. **Chaari N, Amri C, Khalfallah T et al** (2009), "Rhinitis and asthma related to cotton dust exposure in apprentices in the clothing industry", Rev Mal Respir, 26(1), pp:29-36
5. **Dương Quý Sỹ** (2016), Sổ tay hướng dẫn xử trí và dự phòng hen phế quản, GINA
6. **Phan Quang Đoàn** (2011), "Một số nguyên nhân hay gặp gây Hen phế quản", Tạp chí Y học thực hành, số 9, tr 44- 46.
7. **Nguyễn Đức Thọ** (2016), Nghiên cứu thực trạng và hiệu quả can thiệp truyền thông giáo dục sức khỏe đối với BPTN mãn tính tại xã Kiến Thiết và Kiến Bái thành phố Hải Phòng năm 2014-2016. Luận án tiến sĩ Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
8. **Đinh Thị Thu Huyền** (2020), Thực trạng sử dụng bình hít định liều của người BPTN mãn tính điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. Luận văn thạc sĩ điều dưỡng, Trường Đại học Y dược Huế

## MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở NGƯỜI BỆNH UNG THƯ ĐIỀU TRỊ TẠI TRUNG TÂM UNG BƯỚU BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NAM ĐỊNH

Nguyễn Thị Linh<sup>1</sup>, Trần Thu Hiền<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Xác định một số yếu tố liên quan đến tình trạng dinh dưỡng trên người bệnh ung thư điều trị tại Trung tâm Ung bướu bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Lấy mẫu toàn bộ, lấy tất cả người bệnh ung thư điều trị nội trú tại trung tâm Ung bướu tỉnh Nam Định từ đầu tháng 02 đến hết tháng 03 năm 2022. Lấy đối tượng nghiên cứu theo tiêu chuẩn lựa chọn. Cỡ mẫu nghiên cứu là 255 người bệnh. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo BMI và PG-SGA. **Kết quả:** có mối liên quan giữa tình trạng dinh dưỡng với các yếu tố như: tuổi, kinh tế, thói quen hút thuốc, uống rượu, giai đoạn bệnh và bệnh lý kèm theo.

**Từ khóa:** ung thư, dinh dưỡng

<sup>1</sup>Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định  
Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Linh  
Email: nguyentlinh@ndun.edu.vn  
Ngày nhận bài: 01.3.2024  
Ngày phản biện khoa học: 17.4.2024  
Ngày duyệt bài: 13.5.2024

### SUMMARY

#### SOME RELATED FACTORS IN CANCER PATIENTS TREATMENT AT THE ONCANCER CENTER OF NAM DINH PROVINCE GENERAL HOSPITAL

**Objective:** Identify some factors related to nutritional status in cancer patients treated at the Oncology Center of Nam Dinh Provincial General Hospital. **Research subjects and methods:** Take all samples, take all cancer patients receiving inpatient treatment at the Nam Dinh Oncology Center from the beginning of February to the end of March 2022. Take research subjects according to criteria. selection standard. The study sample size is 255 patients. Assess nutritional status according to BMI and PG-SGA. **Results:** there is a relationship between nutritional status and factors such as age, economics, smoking habits, alcohol consumption, disease stage and comorbidities. **Keywords:** cancer, nutrition

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư là một căn bệnh phức tạp do nhiều